

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Ý**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đào Thị Đoan** – Là cán bộ hưu

2. Ông **Nguyễn Đăng Hải** - Là cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 352/2019/TLST-HNG ngày 23 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh 1972

Nơi ĐKKHKT: Khối 11, xã Phù L, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Khu 2, thôn Thắng L, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội–
Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Phạm Quang M**, sinh 1975

Nơi cư trú: Khu 2, thôn Thắng L, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội – Có
đơn xin xét xử vắng mặt

Hiện anh Phạm Quang M đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 18.6.2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:**

Chị và anh Phạm Quang M lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 28/10/2008 và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi lấy nhau vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại gia đình anh M, được một thời gian thì ra ở riêng. Vợ chồng đã chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh M nghiện ma túy, khi dùng ma túy thì đánh đập, chửi đũa vợ con. Gia đình anh M và chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh M không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4.2018 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa giải quyết được ly hôn anh Phạm Quang M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Tiến D sinh ngày 22/02/2009. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị là lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Phạm Quang M trình bày tại các lời khai:**

Về tình cảm: Anh và chị Trần Thị H lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28.10.2008 tại UBND xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4 năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Vợ chồng anh chị sống ly thân nhau kể từ tháng 6 năm 2018 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Phạm Tiến D sinh ngày 22/02/2009. Do anh đang bị tạm giam nên anh đề nghị để chị H tiếp tục nuôi con

chung, anh xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh M; Về con chung: giao con chung là Phạm Tiến D sinh ngày 22/02/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ^ể đọc thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Quang M có hộ khẩu thường trú, sinh sống tại thôn Thắng L, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Chị H xin ly hôn anh M, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Phạm Quang M có đơn xin xét xử vắng mặt vì hiện đang bị tạm giam. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Phạm Quang M.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị H và anh Phạm Quang M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tình hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 28 tháng 10 năm 2008. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị Trần Thị H và anh Phạm Quang M chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4.2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do anh M nghiện ma túy. Chị H và gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh M không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh đuổi, xúc phạm lẫn nhau. Chị H và anh M đều xác định kể từ tháng 4 năm 2018 vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc nhau, sống ly thân từ đó đến nay. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh M đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh M đã trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung vợ chồng. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là cần thiết và cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phạm Quang M là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H, anh M có 01 con chung là Phạm Tiến D sinh ngày 22/02/2009. Ly hôn chị H đề nghị nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh M đề nghị chị H tiếp tục nuôi con, xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Từ khi chị H và anh M sống ly thân cháu D do một mình chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hiện nay sức khỏe và việc học tập của cháu được đảm bảo. Nguyện vọng của cháu là tiếp tục được ở với chị mẹ. Mặt khác hiện nay anh M đang bị tạm giam không thể trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Do đó việc giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho sức khỏe và quyền lợi cho cháu Phạm Tiến D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, công nợ: Chị H, anh M thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chị Trần Thị H được ly hôn anh Phạm Quang M.
2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Tiến D sinh ngày 22/02/2009 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Quang M đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của tòa án.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0002028 ngày 23/7/2019.

Chị Trần Thị H có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Quang M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Ý